

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 11 năm 2024
hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu
và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia**

(Tiếp theo Công báo số 1485 + 1486)

MẪU SỐ 14C

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ DỰ THẦU QUA MẠNG
CHO GÓI THẦU DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN,
MUA SẴM HÀNG HÓA, XÂY LẮP, EPC, EP, EC,
PC, MƯỢN THIẾT BỊ Y TẾ
(phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ)**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT
ngày 17 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

PHẦN I:
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXKT

Tên gói thầu: [trích xuất từ Hệ thống]

Dự án/dự toán mua sắm: [trích xuất từ Hệ thống]

Chủ đầu tư: [trích xuất từ Hệ thống]

Bên mời thầu: [trích xuất từ Hệ thống]

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDXKT

E-HSDT của nhà thầu: _____ [Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu]

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
1	Bảo đảm dự thầu ⁽¹⁾				
2	Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh) ⁽²⁾				
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu				
3.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:				
3.1.1	Hạch toán tài chính độc lập ⁽³⁾				
3.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản ⁽³⁾				
3.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu ⁽³⁾				
3.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu ⁽³⁾				

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
3.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ⁽³⁾				
3.1.6	Đáp ứng điều kiện về cấp doanh nghiệp ⁽⁴⁾				
3.1.7	Nhà thầu có từ 50% lao động trở lên là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực ⁽⁵⁾				
4	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống ⁽⁶⁾				
5	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu ⁽³⁾				
6	Có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật quản lý ngành và lĩnh vực (nếu có) đối với phần công việc tư vấn của gói thầu EPC, EP, EC ⁽⁷⁾				
	Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh thì mục 3 được quy định như sau:				
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Luật đấu thầu				
3.1	Nhà thầu là hộ kinh doanh đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:				

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
3.1.1	Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật ⁽³⁾				
3.1.2	Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ⁽³⁾				
3.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu ⁽³⁾				
3.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu ⁽³⁾				
3.1.5	Nhà thầu có từ 50% lao động trở lên là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực ⁽⁵⁾				
	Đối với nhà thầu là cá nhân, nhóm cá nhân thì mục 3 và mục 4 được quy định như sau:				
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 5 của Luật đấu thầu				
3.1	Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ ⁽³⁾				
3.2	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ⁽³⁾				
3.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu ⁽³⁾				

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
3.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu ⁽³⁾				
3.5	Có chứng chỉ chuyên môn phù hợp trong trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có quy định ⁽⁸⁾				
4	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, các thành viên trong nhóm cá nhân không bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho cá nhân (hoặc nhóm cá nhân trong đó có nhân sự vi phạm) trúng thầu ⁽³⁾				
KẾT LUẬN					

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tổ chuyên gia đánh giá, trừ trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng. Đối với gói thầu đấu thầu trước và E-HSMT quy định không áp dụng bảo đảm dự thầu, không đánh giá nội dung bảo đảm dự thầu.
- (2) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản thỏa thuận liên danh (webform trên Hệ thống).

(3) Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSDT. Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", Tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt".

(4) Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp có giá gói thầu ≤ 5 tỷ đồng. Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu. Trường hợp gói thầu đã tổ chức lựa chọn nhà thầu, nếu không có doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ đáp ứng yêu cầu thì khi tổ chức đấu thầu lại, nhà thầu không phải đáp ứng yêu cầu này.

(5) Chỉ áp dụng đối với gói thầu hàng hóa có giá không quá 500 triệu đồng và người có thẩm quyền quyết định chỉ cho phép nhà thầu sau được tham dự thầu: có từ 50% lao động trở lên là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực. Tổ chuyên gia đánh giá trên cơ sở tài liệu chứng minh của nhà thầu. Trường hợp người có thẩm quyền quyết định áp dụng mà không có nhà thầu tham dự hoặc không có nhà thầu đáp ứng yêu cầu thì tổ chức đấu thầu lại, nhà thầu không phải đáp ứng yêu cầu này.

Tổ chuyên gia ghi rõ ý kiến nhận xét đối với các nội dung tổ chuyên gia đánh giá là không đạt.

(6) Hệ thống tự động đánh giá.

(7) Chỉ áp dụng đối với gói thầu EPC, EC, EP. Tổ chuyên gia đánh giá.

(8) Tổ chuyên gia đánh giá theo chứng chỉ chuyên môn đính kèm của cá nhân.

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

E-HSDT của nhà thầu ____ [*Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu*]

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT ⁽¹⁾			Thông tin trong E-HSDT ⁽²⁾	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống ⁽³⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽⁴⁾	
Stt	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
Kết luận							

Người đánh giá
(*Ký và ghi rõ họ tên*)

Ghi chú:

(1), (2): Hệ thống tự động trích xuất thông tin trong E-HSMT và E-HSDT.

(3): Việc đánh giá thực hiện như sau:

- Lịch sử không hoàn thành hợp đồng: Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin nhà thầu kê khai trên webform
- Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế: Hệ thống đánh giá căn cứ cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu từ 2021 trở đi, Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin được trích xuất hoặc thông tin do nhà thầu cập nhật; đối với số liệu trước năm 2021, Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai. Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh, không bắt buộc phải nộp báo cáo tài chính nhưng nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh doanh thu tương ứng với nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế.

+ Đối với tiêu chí kết quả hoạt động tài chính: Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh thì không đánh giá tiêu chí này.

+ Đối với tiêu chí về doanh thu bình quân hàng năm:

Đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong nước khi chào thầu sản phẩm đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đó theo quy định tại khoản 4 Điều 5 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP không phải đáp ứng tiêu chí này trong thời hạn 06 năm kể từ lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường.

Đối với nhà thầu trong nước được chuyển giao công nghệ để sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam phù hợp với E-HSMT không phải đáp ứng tiêu chí này trong thời hạn 05 năm kể từ khi sản phẩm lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường. Trong trường hợp này, nhà thầu phải cung cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ, Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về công nghệ, pháp luật về đầu tư để chứng minh.

Đối với nhà thầu trong nước sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam, không phải đáp ứng yêu cầu về doanh thu khi nhà thầu chào thầu hàng hóa mà chủng loại hàng hóa này lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường trong thời gian 05 năm trước thời điểm đóng thầu. Nhà thầu được hưởng ưu đãi này kể từ khi nhà thầu được thành lập nhưng không quá 07 năm tính đến thời điểm đóng thầu.

Trường hợp nhà thầu liên danh tham gia gói EPC, EP, PC và trong phần cung cấp hàng hóa có các sản phẩm được ưu đãi nêu trên (sản phẩm đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, sản phẩm được sản xuất từ chuyển giao công nghệ, hàng hóa có xuất xứ Việt Nam) thì thành viên liên danh sản xuất đồng thời cung cấp các sản phẩm này được hưởng ưu đãi khi tính doanh thu bình quân hàng năm.

(4) Tổ chuyên gia đánh giá đối với các nội dung sau:

- Đánh giá các nội dung ngoài các nội dung mà Hệ thống đánh giá tự động:

+ Nguồn lực tài chính (đối với gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC): Trường hợp nhà thầu cung cấp cam kết cung cấp tín dụng theo quy định của E-HSMT, tổ chuyên gia căn cứ vào tài liệu đính kèm để đánh giá. Cam kết cung cấp tín dụng bổ sung sau thời điểm đóng thầu sẽ không được xem xét, đánh giá.

+ Hợp đồng tương tự; năng lực sản xuất; nhân sự chủ chốt; thiết bị thi công chủ yếu; khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác.

- Các nội dung Hệ thống đánh giá là "đạt" mà Tổ chuyên gia xét thấy phải đánh giá lại. Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", Tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt".

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT
(Sử dụng phương pháp chấm điểm)

E-HSDXKT của nhà thầu: _____

Stt	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Mức điểm quy định trong E-HSMT ⁽²⁾		Đánh giá ⁽³⁾		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm	Nhận xét của chuyên gia	
TỔNG CỘNG						
KẾT LUẬN⁽⁴⁾						

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1), (2) Theo quy định trong E-HSMT.

(3) Đối với từng nội dung đánh giá, phải ghi rõ số điểm tại cột Điểm.

(4) Nhà thầu được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định của E-HSMT trên cơ sở số điểm của nhà thầu.

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT
(Sử dụng tiêu chí đánh giá “đạt”, “không đạt”)

E-HSĐXKT của nhà thầu: _____

Stt	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá ⁽²⁾			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
KẾT LUẬN ⁽³⁾						

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Theo quy định trong E-HSMT.

(2) Đối với từng nội dung đánh giá, nếu được đánh giá là "đạt" hoặc "chấp nhận được" hoặc "không đạt" thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng và nêu rõ lý do tại cột Nhận xét của chuyên gia. Tiêu chí “chấp nhận được” chỉ áp dụng trong trường hợp tiêu chuẩn đánh giá thuộc E-HSMT có quy định.

(3) E-HSĐXKT được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định trong E-HSMT.

[TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ
ĐÁNH GIÁ E-HSDXKT]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXKT

Tên gói thầu _____ [Hệ thống trích xuất]

Thuộc dự án/dự toán mua sắm _____ [Hệ thống trích xuất]

Kính gửi: _____ [Hệ thống trích xuất tên bên mời thầu]

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: [Hệ thống trích xuất];
- Bên mời thầu: [Hệ thống trích xuất];
- Tên dự án/dự toán mua sắm: [Hệ thống trích xuất]
- Tên gói thầu: [Hệ thống trích xuất];
- Số KHLCNT: [Hệ thống trích xuất] thời điểm đăng tải [Hệ thống trích xuất];
- Số E-TBMT: [Hệ thống trích xuất] thời điểm đăng tải [Hệ thống trích xuất];
- Các văn bản pháp lý liên quan (Phần này đơn vị lập báo cáo đánh giá E-HSDXKT liệt kê).

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được [Ghi tên Chủ đầu tư/đơn vị tư vấn đấu thầu] thành lập theo Quyết định số [Ghi số và ngày ban hành văn bản] để thực hiện đánh giá E-HSDT gói thầu [trích xuất từ Hệ thống] thuộc dự án/dự toán mua sắm [trích xuất từ Hệ thống].

Trường hợp Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn đấu thầu đánh giá E-HSDXKT thì bổ sung nội dung sau:

Căn cứ hợp đồng số [Ghi số hiệu hợp đồng] ngày [Ghi thời gian ký hợp đồng] giữa [Ghi tên Chủ đầu tư] và _____ [Ghi tên đơn vị tư vấn đấu thầu] về việc thuê tổ chức/đơn vị đánh giá E-HSDXKT gói thầu [trích xuất từ Hệ thống] thuộc dự án/dự toán mua sắm [trích xuất từ Hệ thống].

b) Thành phần tổ chuyên gia:

*Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại **Bảng số 01**.*

Bảng số 01

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

Phần này nêu cách thức làm việc của tổ chuyên gia, phân công công việc, thời gian hoàn thành... Trường hợp có quy chế làm việc của tổ chuyên gia thì chỉ cần đính kèm quy chế này. Trong phần này nêu rõ cách xử lý khi một thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác. Ý kiến bảo lưu của thành viên đó (nếu có) phải được nêu trong Mục IV báo cáo này.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSĐXKT

1. Biên bản mở thầu

[trích xuất biên bản mở thầu từ Hệ thống]

2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSĐXKT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ của E-HSĐXKT được tổng hợp theo **Bảng số 02** dưới đây: *(trích xuất từ Mẫu số 01)*

Bảng số 02

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSĐXKT không hợp lệ: *(Hệ thống tự động trích xuất các nội dung ý kiến của tổ chuyên gia về việc nhà thầu được đánh giá không đạt, kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT (nếu có)).*

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có). *Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT của nhà thầu (nếu có).*

Trường hợp gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, nội dung đánh giá về bảo đảm dự thầu thực hiện tại bước đánh giá về tài chính.

3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây: (trích xuất từ Mẫu số 02):

Bảng số 03

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT. *Phần này thuyết minh chi tiết về việc không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm, năng lực kỹ thuật của nhà thầu (kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT, thay thế nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu (nếu có)).*

c) Các nội dung làm rõ E-HSĐXKT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có). *Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT của nhà thầu (nếu có).*

Trường hợp gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, nội dung đánh giá về bảo đảm dự thầu, doanh thu bình quân, hợp đồng tương tự, năng lực sản xuất thực hiện tại bước đánh giá về tài chính.

4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 04** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 03A hoặc Mẫu số 03B):

Bảng số 04

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSĐXKT (nếu có)). *Thuyết minh chi tiết về việc nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.*

c) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá. *Phần này nêu rõ các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá, bao gồm cả trường hợp trong tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại và biện pháp xử lý đối với trường hợp đó (nếu có).*

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSĐXKT, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:

1. *Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật;*

2. *Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSĐXKT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý.*

[Trường hợp nội dung này không có thì ghi KHÔNG CÓ]

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:

Stt	Nội dung đánh giá	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên

[Trường hợp nội dung này không có thì ghi KHÔNG CÓ]

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].

PHẦN II:
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXTC

Tên gói thầu: [trích xuất từ Hệ thống]

Dự án/dự toán mua sắm: [trích xuất từ Hệ thống]

Chủ đầu tư: [trích xuất từ Hệ thống]

Bên mời thầu: [trích xuất từ Hệ thống]

Mẫu số 00 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

Một số nội dung đánh giá đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng
lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá của chuyên gia	
		Đạt	Không đạt
1	Bảo đảm dự thầu ⁽¹⁾		
2	Doanh thu bình quân hằng năm ⁽²⁾		
3	Hợp đồng tương tự		
4	Năng lực sản xuất hàng hóa ⁽³⁾		

(1): Việc xác định giá trị bảo đảm dự thầu của nhà thầu tương ứng với giá dự thầu nêu trong đơn dự thầu sau khi giảm giá (nếu có) với tỷ lệ bảo đảm dự thầu quy định tại E-HSMT.

(2): Doanh thu bình quân hằng năm được xác định tương ứng với giá dự thầu nhân với hệ số k theo công thức quy định tại E-HSMT.

(3): Năng lực sản xuất tương ứng với giá dự thầu căn cứ theo hệ số k theo công thức quy định trong E-HSMT.

**XÁC ĐỊNH DANH MỤC HÀNG HÓA THUỘC VÀ KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG
ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI CỦA GÓI THẦU
(Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, EPC, EP, PC)**

Trường hợp hàng hóa do nhà thầu chào thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thì tổ chuyên gia tiến hành kiểm tra, tính toán lại về tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước để xác định mức ưu đãi nhà thầu được hưởng. Danh mục hàng hóa thuộc, không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong tổng số các loại hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT để làm cơ sở xác định Δ_{UD} theo Mẫu này như sau:

Stt	Nhà thầu ⁽²⁾ Hàng hóa ⁽¹⁾	Nhà thầu 1			...	Nhà thầu N		
		Loại hàng hóa ⁽³⁾	Giá của hàng hóa sau khi trừ đi giảm giá (nếu có) ⁽⁴⁾	Δ_{UD} ⁽⁵⁾		Loại hàng hóa ⁽³⁾	Giá của hàng hóa sau khi trừ đi giảm giá (nếu có) ⁽⁴⁾	Δ_{UD} ⁽⁵⁾
	Hàng hóa 1	0						
	Hàng hóa 2	5						
	Tổng cộng							

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Ghi tên các hàng hóa được ưu đãi;

(2) Ghi tên các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật;

(3) Ghi loại hàng hóa theo quy tắc như sau:

- Ghi số “0” với hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi;

- Ghi số “1” với hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước dưới 50%;

- Ghi số “2” với hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước dưới 50% mà cơ sở sản xuất có từ 50% lao động là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu hợp đồng vẫn còn hiệu lực;

- Ghi số “3” với hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước từ 50% trở lên;

- Ghi số “4” với hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước từ 50% trở lên mà cơ sở sản xuất có từ 50% lao động là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu hợp đồng vẫn còn hiệu lực;

- Ghi số “5” với Sản phẩm đổi mới sáng tạo là hàng hóa có xuất xứ Việt Nam.

(4): Ghi giá dự thầu của hàng hóa trong E-HSDT sau khi trừ đi giảm giá (nếu có)

(5) Δ_{UD} được tính tương ứng theo quy định tại E-HSMT;

Không cần xác định ưu đãi nếu chỉ có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật hoặc tất cả các nhà thầu cùng chào hàng hóa như nhau được hưởng ưu đãi hoặc cùng chào hàng hóa không được hưởng ưu đãi.

XÁC ĐỊNH ĐIỂM ƯU ĐÃI
(Đối với gói thầu hàng hóa, EPC, EP, PC áp dụng
phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá)

E-HSDXTC của nhà thầu: _____

Stt	Hàng hóa	Giá dự thầu sau khi trừ giá trị giảm giá (nếu có)
(1)	(2)	(3)
	Tổng cộng	(4)
	Giá gói thầu	(5)
	Điểm tổng hợp	(6)
	Điểm ưu đãi	(7)

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (2) Tên hàng hóa thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi theo Mẫu số 01;
- (3) Giá dự thầu sau khi trừ giá trị giảm giá (nếu có) của từng loại hàng hóa tương ứng ở cột (2);

(5) Giá gói thầu trong KHLCNT hoặc dự toán được duyệt;

(6) Điểm tổng hợp được xác định tại Mẫu số 03B;

(7) Cách tính ưu đãi:

a) Ưu đãi đối với hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước dưới 50% và không có hàng hóa nào có chi phí sản xuất trong nước từ 50% trở lên thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu

b) Ưu đãi đối với hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước từ 50% trở lên thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu

c) Sản phẩm đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu được hưởng ưu đãi theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

Không cần xác định ưu đãi nếu chỉ có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

XÁC ĐỊNH Δ_G

(Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, EPC, EP, PC áp dụng phương pháp giá đánh giá)

E-HSDXTC của nhà thầu: _____

Stt	Công thức xác định Δ_G	$\Delta_G^{(1)}$
1		
2		
3		
	TỔNG CỘNG	

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Δ_G tại biểu này chưa bao gồm Δ_{UD} phải cộng thêm đối với đối tượng không được hưởng ưu đãi theo quy định tại Mẫu số 01.

Không cần xác định Δ_G nếu chỉ có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

XÁC ĐỊNH ĐIỂM TỔNG HỢP

(Đối với gói thầu hàng hóa, EPC, EP, PC áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá)

E-HSDXTC của nhà thầu: _____

A. Xác định điểm giá

$G_{\text{nà nhà thầu}}$	$G_{\text{thấp nhất}}$	Điểm giá (điểm)
(1)	(2)	(3)

Ghi chú:

(1) Là giá dự thầu trừ giá trị giảm giá (nếu có) của E-HSDXTC của nhà thầu; đối với gói thầu EPC, EP, PC áp dụng hợp đồng trọn gói, là giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có) của E-HSDXTC của nhà thầu.

(2) Là giá dự thầu trừ giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất trong số các nhà thầu được đánh giá chi tiết về tài chính.

(3) Điểm giá = (2) x (T)/(1). (T: là mức điểm tối đa kỹ thuật quy định trong E-HSMT.)

B. Xác định điểm tổng hợp

Đề xuất về kỹ thuật		Đề xuất về tài chính		Điểm tổng hợp	Điểm ưu đãi (nếu có)	Điểm tổng hợp sau ưu đãi
Điểm kỹ thuật	K%	Điểm giá	G%			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Điểm kỹ thuật của nhà thầu đang xét;
- (2) Tỷ trọng điểm về kỹ thuật quy định trong E-HSMT;
- (3) Điểm nêu tại bảng xác định điểm giá;
- (4) Tỷ trọng điểm về giá quy định trong E-HSMT;
- (5) = (1) x (2) + (3) x (4);
- (6) Điểm ưu đãi xác định tại Mẫu số 02;
- (7) = (5) + (6).

XÁC ĐỊNH Δ_G

(Đối với gói thầu xây lắp, phi tư vấn, EC áp dụng phương pháp giá đánh giá)

E-HSDT của nhà thầu: _____

Stt	Công thức xác định $\Delta_G^{(1)}$	$\Delta_G^{(1)}$
1		
2		
3		
	TỔNG CỘNG	

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Không cần xác định Δ_G nếu chỉ có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

XÁC ĐỊNH ĐIỂM TỔNG HỢP

(Đối với gói thầu xây lắp, phi tư vấn, EC áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá)

E-HSDXTC của nhà thầu: _____

A. Xác định điểm giá

$G_{\text{n\grave{a} th\grave{a}u}}$	$G_{\text{th\grave{a}p nh\grave{a}t}}$	Điểm giá (điểm)
(1)	(2)	(3)

Ghi chú:

(1) Là giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp, EC áp dụng loại hợp đồng trọn gói, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có) của E-HSDXTC của nhà thầu.

(2) Là giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp áp dụng loại hợp đồng trọn gói, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất trong số các nhà thầu được đánh giá chi tiết về tài chính.

(3) Điểm giá = (2) x (T)/(1). (T: là mức điểm tối đa kỹ thuật quy định trong E-HSMT.)

B. Xác định điểm tổng hợp

Đề xuất về kỹ thuật		Đề xuất về tài chính		Điểm tổng hợp
Điểm kỹ thuật	K%	Điểm giá	G%	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Điểm kỹ thuật của nhà thầu đang xét;
- (2) Tỷ trọng điểm về kỹ thuật quy định trong E-HSMT;
- (3) Điểm nêu tại bảng xác định điểm giá;
- (4) Tỷ trọng điểm về giá quy định trong E-HSMT;
- (5) = (1) x (2) + (3) x (4);

Không cần xác định điểm tổng hợp nếu chỉ có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

HIỆU CHỈNH SAI LỆCH THỪA⁽¹⁾

E-HSĐT của nhà thầu: _____

STT	Hạng mục chào thầu ⁽²⁾	Giá trị chào thầu	Ghi chú
1		T_1	
2		T_2	
....		...	
n		T_n	
Tổng cộng		T	
KẾT LUẬN⁽³⁾			

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng việc hiệu chỉnh sai lệch thầu theo quy định trong E-HSMT đối với gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC áp dụng loại hợp đồng trọn gói.

(2) Hạng mục mà nhà thầu đề xuất trong E-HSĐT thừa so với yêu cầu để hoàn thành thiết kế trong E-HSMT (đối với gói thầu xây lắp, PC) hoặc hạng mục thừa so với yêu cầu thực hiện gói thầu (đối với gói thầu EPC, EC), để hoàn thành phạm vi công việc nêu trong E-HSMT.

(3) Đính kèm bản chụp văn bản thông báo của Bên mời thầu cho nhà thầu về kết quả hiệu chỉnh sai lệch thầu; bản chụp văn bản trả lời của nhà thầu về việc hiệu chỉnh sai lệch của Bên mời thầu.

Mẫu số 06A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH
(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá)

E-HSDXTC của nhà thầu: _____

Stt	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)	
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa ⁽¹⁾	Giá trị T theo Mẫu số 05
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)	
5	Δ_G ⁽²⁾	Theo Mẫu số 03A, 04A
6	$\Delta_{ƯĐ}$ ⁽³⁾	Theo Mẫu số 01
7	Giá đánh giá ⁽⁴⁾	

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Áp dụng đối với gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC áp dụng loại hợp đồng trọn gói, (nếu có)

(2) Δ_G đối với gói thầu hàng hóa, EPC, EP, PC được xác định tại Mẫu số 03A; đối với gói thầu xây lắp, phi tư vấn, EC được xác định tại Mẫu 04A.

(3) $\Delta_{ƯĐ}$: chỉ áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, EPC, EP, PC.

(4) Đối với gói thầu hàng hóa, hỗn hợp yêu cầu nhà thầu chào không tách thuế, việc so sánh, xếp hạng E-HSDT được xác định trên cơ sở giá dự thầu bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí (nếu có). Đối với gói thầu yêu cầu nhà thầu chào tách thuế thì không xem xét và không đưa vào để so sánh, xếp hạng nhà thầu đối với chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có).

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần Chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm Chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT.

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH
(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá)

E-HSDXTC của nhà thầu: _____

Stt	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)	
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC áp dụng hợp đồng trọn gói, nếu có)	Giá trị T theo Mẫu số 05
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)	
5	Điểm giá	
6	Điểm kỹ thuật	
7	Điểm tổng hợp ⁽¹⁾	Theo Mẫu số 03B, 04B
8	Điểm ưu đãi (đối với gói thầu hàng hóa, EPC, EP, PC, nếu có)	Theo Mẫu số 02
9	Điểm tổng hợp sau ưu đãi	

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Điểm tổng hợp đối với gói thầu hàng hóa, EPC, EP, PC được xác định tại Mẫu 03B; đối với gói thầu xây lắp, phi tư vấn, EC được xác định tại Mẫu 04B.

Đối với gói thầu hàng hóa, hỗn hợp yêu cầu nhà thầu chào không tách thuế, việc so sánh, xếp hạng E-HSDT được xác định trên cơ sở giá dự thầu bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí (nếu có). Đối với gói thầu yêu cầu nhà thầu chào tách thuế thì không xem xét và không đưa vào để so sánh, xếp hạng nhà thầu đối với chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có).

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần Chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm Chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT.

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH
(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất)

E-HSDXTC của nhà thầu: _____

Stt	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)	
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa ⁽¹⁾	
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)	
5	$\Delta_{\text{ƯĐ}}$ ⁽²⁾	
6	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có) và tính ưu đãi (nếu có) ⁽³⁾	

Người đánh giá
Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC áp dụng hợp đồng trọn gói (nếu có)

(2) $\Delta_{\text{ƯĐ}}$: chỉ áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, EPC, PC, EP.

(3) Đối với gói thầu hàng hóa, hỗn hợp yêu cầu nhà thầu chào không tách thuế, việc so sánh, xếp hạng E-HSDT được xác định trên cơ sở giá dự thầu bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí (nếu có). Đối với gói thầu yêu cầu nhà thầu chào tách thuế thì không xem xét và không đưa vào để so sánh, xếp hạng nhà thầu đối với chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có).

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần Chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm Chi phí công nhận sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT.

[TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ
ĐÁNH GIÁ E-HSDXTC]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXTC

Tên gói thầu ____ [Hệ thống trích xuất]

Thuộc dự án/dự toán mua sắm ____ [Hệ thống trích xuất]

Kính gửi: ____ [Hệ thống trích xuất]

I. DANH SÁCH NHÀ THẦU ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số: ____ ngày ____ của ____ [ghi tên Chủ đầu tư],
danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật bao gồm:

[Hệ thống trích xuất danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật].

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDXTC

1. Mở E-HSDXTC

[Hệ thống trích xuất biên bản mở E-HSDXTC]

2. Kết quả đánh giá về tài chính

Trên cơ sở đánh giá của từng E-HSDXTC (tổng hợp theo Mẫu số 06A, 06B hoặc 06C), kết quả đánh giá về E-HSDXTC được nêu dưới đây:

Stt	Nội dung	Nhà thầu A	Nhà thầu B	...
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá (nếu có))			
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC áp dụng hợp đồng trọn gói, nếu có)			
3	Giá trị giảm giá (nếu có)			
4	Giá dự thầu sau sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)			
	Phương pháp giá thấp nhất			
5	Δ_{UD} (đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, EPC, EP, PC nếu có)			

Stt	Nội dung	Nhà thầu A	Nhà thầu B	...
6	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)			
7	Xếp hạng E-HSDT*			
	Phương pháp giá đánh giá			
8	Giá đánh giá			
9	Xếp hạng E-HSDT*			
	Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá			
10	Điểm giá			
11	Điểm kỹ thuật			
12	Điểm tổng hợp			
13	Điểm ưu đãi (đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, EPC, PC, EC nếu có)			
14	Điểm tổng hợp sau ưu đãi			
15	Xếp hạng E-HSDT*			

* Ghi chú:

- Đối với gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá cố định hoặc đơn giá điều chỉnh, hợp đồng theo thời gian đối với gói thầu phi tư vấn, chi phí dự phòng không dùng để so sánh, xếp hạng nhà thầu.

- Đối với gói thầu hàng hóa, hỗn hợp yêu cầu nhà thầu chào không tách thuế, việc so sánh, xếp hạng E-HSDT được xác định trên cơ sở giá dự thầu bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí (nếu có). Đối với gói thầu yêu cầu nhà thầu chào tách thuế thì không xem xét và không đưa vào để so sánh, xếp hạng nhà thầu đối với chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có).

- Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần Chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm Chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT.

Trường hợp E-HSDT của các nhà thầu được đánh giá ngang nhau thì thực hiện xếp hạng theo quy định tại khoản 18 Điều 131 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP;

- Trường hợp chỉ có 1 nhà thầu được đánh giá E-HSDT, không cần tính ưu đãi, xác định giá đánh giá, điểm tổng hợp, xếp hạng nhà thầu.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDXTC, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu;

Đối với mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, tên các nhà thầu được đề nghị trúng thầu là danh sách các nhà thầu có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) tính trên mỗi đơn vị của hạng mục nhà thầu dự thầu theo thứ tự từ thấp đến cao cho đến khi tổng số lượng hàng hóa mà các nhà thầu trúng thầu chào thầu bằng số lượng hàng hóa nêu trong E-HSMT và ghi giá đề nghị trúng thầu tương ứng với từng nhà thầu.

2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý;

3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý. [Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:

Stt	Nội dung đánh giá	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên

[Trường hợp không có nội dung này thì ghi Không có]

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].

MẪU SỐ 14D

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ DỰ THẦU QUA MẠNG
CHO GÓI THẦU DỊCH VỤ TƯ VẤN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT
ngày 17 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

**PHẦN I:
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXKT**

Tên gói thầu: [trích xuất từ Hệ thống]

Dự án/dự toán mua sắm: [trích xuất từ Hệ thống]

Chủ đầu tư: [trích xuất từ Hệ thống]

Bên mời thầu: [trích xuất từ Hệ thống]

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDXKT

E-HSDXKT của nhà thầu: ____ [Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu]

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống		Kết quả đánh giá của chuyên gia	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
1	Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh) ⁽¹⁾				
2	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 hoặc 2 Điều 5 của Luật Đấu thầu				
2.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:				
2.1.1	Hạch toán tài chính độc lập ⁽²⁾				
2.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản ⁽²⁾				
2.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu ⁽²⁾				
2.1.4	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu ⁽²⁾				

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống		Kết quả đánh giá của chuyên gia	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
2.1.5	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu. ⁽²⁾				
2.1.6	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu ⁽²⁾				
2.1.7	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ⁽²⁾				
2.2	Nhà thầu là hộ kinh doanh đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:				
2.2.1	Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật ⁽²⁾				
2.2.2	Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ⁽²⁾				
2.2.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu ⁽²⁾				
2.2.4	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu ⁽²⁾				

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống		Kết quả đánh giá của chuyên gia	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
2.2.5	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu. ⁽²⁾				
2.2.6	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu ⁽²⁾				
2.2.7	Chủ hộ không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp nhà thầu là hộ kinh doanh ⁽²⁾				
3	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống ⁽³⁾				
4	Có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực (nếu có) ⁽⁴⁾				
KẾT LUẬN					

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản thỏa thuận liên danh thuộc E-HSDT.

(2) Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSDT.

Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt".

(3) Hệ thống tự động đánh giá

(4) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản scan tài liệu chứng minh.

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT
(Sử dụng phương pháp chấm điểm)

E-HSDXKT của nhà thầu: _____

Stt	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Mức điểm quy định trong E-HSMT ⁽²⁾		ĐÁNH GIÁ ⁽³⁾		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm	Nhận xét của chuyên gia	
TỔNG CỘNG						
KẾT LUẬN⁽⁴⁾						

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1), (2) Theo quy định trong E-HSMT.

(3) Đối với từng nội dung đánh giá, phải ghi rõ số điểm tại cột Điểm.

(4) Nhà thầu được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định của E-HSMT trên cơ sở số điểm của nhà thầu.

[TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ
ĐÁNH GIÁ E-HSDXKT]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXKT

Tên gói thầu _____ [Hệ thống trích xuất]

Thuộc dự án/dự toán mua sắm _____ [Hệ thống trích xuất]

Kính gửi: _____ [Hệ thống trích xuất]

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: [Hệ thống trích xuất]
- Bên mời thầu: [Hệ thống trích xuất]
- Tên dự án/dự toán mua sắm: [Hệ thống trích xuất]
- Tên gói thầu: [Hệ thống trích xuất];
- Số KHLCNT: [Hệ thống trích xuất] thời điểm đăng tải [Hệ thống trích xuất];
- Số E-TBMT: [Hệ thống trích xuất] thời điểm đăng tải [Hệ thống trích xuất];
- Các văn bản pháp lý liên quan (Phần này tổ chức/đơn vị đánh giá E-HSDXKT liệt kê).

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được [Ghi tên chủ đầu tư/đơn vị tư vấn đấu thầu] thành lập theo Quyết định số [Ghi số và ngày ban hành văn bản] để thực hiện đánh giá E-HSDXKT gói thầu [trích xuất từ Hệ thống] thuộc dự án/dự toán mua sắm [trích xuất từ Hệ thống].

Trường hợp Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn đấu thầu đánh giá E-HSDXKT thì bổ sung nội dung sau:

Căn cứ hợp đồng số [Ghi số hiệu hợp đồng] ngày [Ghi thời gian ký hợp đồng] giữa [Ghi tên Chủ đầu tư] và _____ [Ghi tên đơn vị tư vấn đấu thầu] về việc thuê tổ chức/ đơn vị đánh giá E-HSDXKT gói thầu [trích xuất từ Hệ thống] thuộc dự án/dự toán mua sắm [trích xuất từ Hệ thống].

b) Thành phần tổ chuyên gia:

*Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại **Bảng số 01**.*

Bảng số 01

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

Phần này nêu cách thức làm việc của tổ chuyên gia, phân công công việc, thời gian hoàn thành... Trường hợp có quy chế làm việc của tổ chuyên gia thì chỉ cần đính kèm quy chế này. Trong phần này nêu rõ cách xử lý khi một thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác. Ý kiến bảo lưu của thành viên đó (nếu có) phải được nêu trong Mục IV báo cáo này.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSĐXKT

1. Biên bản mở thầu

[trích xuất biên bản mở thầu từ Hệ thống]

2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSĐXKT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ E-HSĐXKT được tổng hợp theo **Bảng số 02** dưới đây: *(trích xuất từ Mẫu số 01)*

Bảng số 02

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSĐXKT không hợp lệ: *(Hệ thống tự động trích xuất các nội dung ý kiến của tổ chuyên gia về việc nhà thầu được đánh giá không đạt, kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT (nếu có)).*

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có). *Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT của nhà thầu (nếu có).*

3. Đánh giá chi tiết E-HSDXKT

a) Trên cơ sở đánh giá chi tiết về kỹ thuật của từng E-HSDXKT (lập theo Mẫu số 02), kết quả đánh giá nội dung này được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây:

Liệt kê tên nhà thầu, số điểm tương ứng (theo thứ tự từ cao xuống thấp).

Bảng số 03

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDXKT (nếu có)). *Thuyết minh chi tiết về việc nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.*

c) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá. *Phần này nêu rõ các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá, bao gồm cả trường hợp trong tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại và biện pháp xử lý đối với trường hợp đó (nếu có).*

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDXKT, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:

1. *Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật;*

2. *Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý;*

3. *Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDXKT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý. [Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]*

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:

Stt	Nội dung đánh giá	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên

[Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].

PHẦN II:
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXTC

Tên gói thầu: [trích xuất từ Hệ thống]

Dự án/Dự toán mua sắm: [trích xuất từ Hệ thống]

Chủ đầu tư: [trích xuất từ Hệ thống]

Bên mời thầu: [trích xuất từ Hệ thống]

Mẫu số 01 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)**XÁC ĐỊNH ĐIỂM TỔNG HỢP**
(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá)

E-HSDXTC của nhà thầu: _____

A. Xác định điểm giá

$G_{\text{n\grave{a} th\grave{a}u}}$	$G_{\text{th\grave{a}p nh\grave{a}t}}$	Điểm giá (điểm)
(1)	(2)	(3)

Ghi chú:

(1) Là giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có) của nhà thầu

(2) Là giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất trong số các nhà thầu được đánh giá chi tiết về tài chính.

(3) Điểm giá = (2) x (Mức điểm tối đa kỹ thuật)/(1)

B. Xác định điểm tổng hợp

Đề xuất về kỹ thuật		Đề xuất về tài chính		Điểm tổng hợp
Điểm kỹ thuật	K%	Điểm giá	G%	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

Ghi chú:

(1) Điểm kỹ thuật của nhà thầu đang xét trên Hệ thống;

(2) Tỷ trọng điểm về kỹ thuật quy định trong E-HSMT;

(3) Lấy ở bảng xác định điểm giá;

(4) Tỷ trọng điểm về giá quy định trong E-HSMT;

(5) = (1) x (2) + (3) x (4).

Mẫu số 02 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH**
(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất hoặc phương pháp dựa trên kỹ thuật)

E-HSDXTC của nhà thầu: _____

Stt	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu)	
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có)	
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có)	

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH**
(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá)

E-HSDXTC của nhà thầu: _____

Stt	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu)	
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có)	
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch trừ giá trị giảm giá (nếu có)	
5	Điểm giá	
6	Điểm kỹ thuật	
7	Điểm tổng hợp	

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

[TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ
ĐÁNH GIÁ E-HSDXTC]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / _____, ngày ____ tháng ____ năm ____

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXTC

Tên gói thầu _____ [Hệ thống trích xuất]

Thuộc dự án/dự toán mua sắm _____ [Hệ thống trích xuất]

Kính gửi: _____ [Hệ thống trích xuất]

I. DANH SÁCH NHÀ THẦU ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số: ____ ngày ____ của _____ [ghi tên Chủ đầu tư], danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật bao gồm:

[Liệt kê danh sách nhà thầu trong quyết định phê duyệt]

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDXTC

1. Mở E-HSDXTC

[Trích xuất biên bản mở E-HSDXTC từ Hệ thống]

2. Kết quả đánh giá về tài chính

Trên cơ sở đánh giá từng E-HSDXTC (lập theo Mẫu số 02A hoặc 02B), kết quả đánh giá về giá được tổng hợp dưới đây:

Stt	Nội dung	Nhà thầu A	Nhà thầu B	...
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu)			
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có)			
3	Giá trị giảm giá (nếu có)			
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có)			

Stt	Nội dung	Nhà thầu A	Nhà thầu B	...
	Phương pháp giá thấp nhất hoặc phương pháp dựa trên kỹ thuật			
5	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có)			
6	Xếp hạng E-HSDT*			
	Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá			
7	Điểm giá			
8	Điểm kỹ thuật			
9	Điểm tổng hợp			
10	Xếp hạng E-HSDT*			

Ghi chú:

- Trường hợp nhiều nhà thầu xếp hạng ngang nhau thì xử lý theo quy định tại khoản 18 Điều 131 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

- Trường hợp chỉ có 1 nhà thầu được đánh giá E-HSDXTC, không cần xếp hạng nhà thầu.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDXTC, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu;
2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý;
3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDXKT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý. [Trường hợp không có nội dung này thì ghi **KHÔNG CÓ**].

V. Ý KIẾN BẢO LƯU

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:

Stt	Nội dung đánh giá	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên

[Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Phụ lục 1A. Mẫu báo cáo lập HSMT, E-HSMT của tổ chuyên gia

Phụ lục 1B. Mẫu Tờ trình đề nghị phê duyệt HSMT, E-HSMT của bên mời thầu

Phụ lục 1C. Mẫu Quyết định phê duyệt HSMT, E-HSMT (webform trên Hệ thống)

Phụ lục 2A. Mẫu tờ trình đề nghị phê duyệt danh sách ngăn đối với gói thầu đấu thầu qua mạng có áp dụng sơ tuyển, mời quan tâm

Phụ lục 2B. Mẫu Quyết định phê duyệt danh sách ngăn đối với gói thầu đấu thầu qua mạng có áp dụng sơ tuyển, mời quan tâm

Phụ lục 3A: Mẫu Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả đánh giá E-HSĐXKT đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ

Phụ lục 3B: Mẫu Quyết định phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ

Phụ lục 4A: Mẫu Biên bản đối chiếu tài liệu (đối với tất cả các gói thầu)

Phụ lục 4B: Mẫu Biên bản thương thảo hợp đồng (đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, phi tư vấn, EPC, EP, EC, PC áp dụng thương thảo hợp đồng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 43 của Luật Đấu thầu)

Phụ lục 4C: Mẫu Biên bản thương thảo hợp đồng (đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn)

Phụ lục 5A: Mẫu Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu đối với đấu thầu qua mạng

Phụ lục 5B: Mẫu Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu đối với đấu thầu qua mạng (webform trên hệ thống)

Phụ lục 6: Mẫu Bản cam kết

Phụ lục 7: Phiếu đăng ký thông tin văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu

Phụ lục 8: Phiếu thông báo thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại Việt Nam

Phụ lục 9: Phiếu thông báo thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu

Phụ lục 10: Một số nội dung của E-HSMT dẫn đến hạn chế sự tham gia của nhà thầu theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu thầu

Phụ lục 1A

[TỔ CHUYÊN GIA ĐẦU THẦU] CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

MẪU BÁO CÁO LẬP HỒ SƠ MỜI THẦU, E-HSMT¹

Tên gói thầu _____ [*Ghi tên gói thầu*]

Thuộc dự án/dự toán mua sắm _____ [*Ghi tên dự án/dự toán mua sắm*]

Kính gửi: _____ [*Ghi tên Bên mời thầu*]

I. THÔNG TIN CƠ BẢN**1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu**

- Chủ đầu tư: [*Ghi tên chủ đầu tư*]

- Bên mời thầu: [*Ghi tên dự án*]

- Tên dự án/dự toán mua sắm: [*Ghi tên dự án, dự toán mua sắm*]

- Tên gói thầu: [*Ghi tên gói thầu*];

- Số KHLCNT: [*Ghi tên kế hoạch lựa chọn nhà thầu*]

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được [*Ghi tên Chủ đầu tư/đơn vị tư vấn đấu thầu*] thành lập theo Quyết định số [*Ghi số và ngày ban hành văn bản*] để thực hiện lập HSMT, E-HSMT gói thầu [*ghi tên gói thầu*] thuộc dự án/dự toán mua sắm [*ghi tên dự án, dự toán mua sắm*].

Trường hợp Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn đấu thầu lập HSMT, E-HSMT thì bổ sung nội dung sau:

¹ Đối với báo cáo lập hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm thì thay thế “hồ sơ mời thầu” bằng “hồ sơ mời quan tâm” hoặc “hồ sơ mời sơ tuyển” trong Mẫu này.

Căn cứ hợp đồng số [Ghi số hiệu hợp đồng] ngày [Ghi thời gian ký hợp đồng] giữa [Ghi tên Chủ đầu tư] và ____ [Ghi tên đơn vị tư vấn đấu thầu] về việc thuê lập HSMT, E-HSMT gói thầu [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án/dự toán mua sắm [Ghi tên gói thầu].

b) Thành phần tổ chuyên gia:

Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại **Bảng số 01**.

Bảng số 01

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

Phần này nêu cách thức làm việc của tổ chuyên gia, phân công công việc, thời gian hoàn thành... Trường hợp có quy chế làm việc của tổ chuyên gia thì chỉ cần đính kèm quy chế này. Trong phần này nêu rõ cách xử lý khi một thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác. Ý kiến bảo lưu của thành viên đó (nếu có) phải được nêu trong báo cáo này.

II. NỘI DUNG HSMT, E-HSMT

1. Nội dung của HSMT, E-HSMT

HSMT, E- HSMT được đính kèm báo cáo này. Trong phần này có thể nêu rõ những nội dung quan trọng của HSMT, E-HSMT và lý do đưa ra các quy định này.

2. Ý kiến bảo lưu của thành viên tổ chuyên gia

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung HSMT, E-HSMT, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:

Stt	Nội dung HSMT E-HSMT	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung đã thống nhất và kiến nghị bên mời thầu trình chủ đầu tư xem xét, phê duyệt HSMT, E-HSMT, trong đó nêu rõ các nội dung cần lưu ý trong quá trình xem xét, phê duyệt HSMT, E-HSMT.

Báo cáo này được lập bởi:

[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].

Phụ lục 1B

[GHI TÊN BÊN MỜI THẦU]¹
Số: _____ / _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

TỜ TRÌNH²

V/v đề nghị phê duyệt hồ sơ mời thầu, E-HSMT³

gói thầu [Ghi tên gói thầu]

thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu... [Ghi tên kế hoạch lựa chọn nhà thầu]

thuộc dự án/dự toán mua sắm..... [Ghi tên dự án/dự toán mua sắm]

Kính gửi: [Ghi tên Chủ đầu tư]

[Ghi tên Bên mời thầu] trình [Ghi tên Chủ đầu tư] xem xét, phê duyệt hồ sơ mời thầu, E-HSMT trên cơ sở những nội dung dưới đây:

1. Căn cứ pháp lý

- Quyết định số ____ [Ghi số, ngày, người phê duyệt] về việc phê duyệt _____
[Ghi tên kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu đối với dự án, nếu có];

- Quyết định số ____ [Ghi số, ngày, người phê duyệt] về việc phê duyệt _____
[Ghi tên kế hoạch lựa chọn nhà thầu];

- Căn cứ báo cáo lập HSMT, E-HSMT ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ghi ngày, tháng năm] của tổ chuyên gia đấu thầu;

- Các căn cứ khác: [Ghi căn cứ khác theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP]

¹ Trường hợp bên mời thầu đồng thời là chủ đầu tư và bên mời thầu phân công bộ phận trực thuộc trình HSMT, E-HSMT thì bên mời thầu ghi cụ thể tên bộ phận được giao.

² Bên mời thầu đính kèm tờ trình này khi trình HSMT/E-HSMT để chủ đầu tư phê duyệt HSMT/E-HSMT trên Hệ thống.

³ Đối với tờ trình phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm thì thay thế “hồ sơ mời thầu” bằng “hồ sơ mời quan tâm” hoặc “hồ sơ mời sơ tuyển” trong Mẫu này.

2. Nội dung gói thầu

Theo KHLCNT, điền các nội dung liên quan đến gói thầu như sau:

- Tên gói thầu;
- Giá gói thầu;
- Nguồn vốn;
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu;
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu;
- Loại hợp đồng;
- Thời gian thực hiện gói thầu;
- Tùy chọn mua thêm (nếu có).

3. Nội dung hồ sơ mời thầu

[Bên mời thầu nêu tóm tắt các thông tin của hồ sơ mời thầu, trong đó bao gồm các nội dung cần báo cáo chủ đầu tư].

4. Kiến nghị

_____ [Bên mời thầu] kiến nghị _____ [Chủ đầu tư] phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu [ghi tên gói thầu] theo các nội dung:

[Đơn vị trình liệt kê các nội dung chính của hồ sơ mời thầu, trong đó có các nội dung cần báo cáo chủ đầu tư].

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ chức thẩm định (để thẩm định);
- Lưu: VT,

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA BÊN MỜI THẦU**

Phụ lục 1C (webform)

[TRÍCH XUẤT
TÊN CHỦ ĐẦU TƯ]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:....

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt hồ sơ mời thầu, E-HSMT¹

gói thầu [Hệ thống trích xuất tên gói thầu]

thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu... [Hệ thống trích xuất tên kế hoạch lựa chọn nhà thầu] **thuộc dự án/dự toán mua sắm.....** [Ghi tên dự án/dự toán mua sắm]

_____[NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHỦ ĐẦU TƯ]

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ tờ trình _____ [hệ thống trích xuất số, ngày] của _____ [trích xuất tên đơn vị trình] về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu, E-HSMT gói thầu _____ [trích xuất tên gói thầu];

Căn cứ báo cáo thẩm định ngày _____ [chủ đầu tư ghi ngày, tháng, năm và đính kèm báo cáo thẩm định] của _____ [chủ đầu tư ghi tên đơn vị thẩm định] về việc thẩm định hồ sơ mời thầu, E-HSMT gói thầu _____ [trích xuất tên gói thầu];

Căn cứ _____ [căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu, chủ đầu tư điền các căn cứ pháp lý cho phù hợp];

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt HSMT, E-HSMT gói thầu: _____ [trích xuất tên gói thầu] với nội dung theo phụ lục đính kèm.

¹ Đối với quyết định phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm thì hệ thống thay thế “hồ sơ mời thầu” bằng “hồ sơ mời quan tâm” hoặc “hồ sơ mời sơ tuyển”.

Điều 2. Giao [điền tên đơn vị được giao]¹ chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo HSMT, E-HSMT được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. [Ghi tên người đứng đầu bên mời thầu] chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**
[Ký số]

¹ Trường hợp bên mời thầu đồng thời là chủ đầu tư và phân công bộ phận trực thuộc tổ chức lựa chọn nhà thầu thì chủ đầu tư điền cụ thể tên bộ phận trực thuộc được giao tổ chức lựa chọn nhà thầu.

Phụ lục 2A

[GHI TÊN BÊN MỜI THẦU]¹ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ / _____

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

TỜ TRÌNH²

**V/v đề nghị phê duyệt danh sách ngắn đối với gói thầu đấu thầu qua mạng
áp dụng sơ tuyển, mời quan tâm**
[ghi tên gói thầu trong KHLCNT được duyệt]

Kính gửi: *[ghi tên Chủ đầu tư]*

1. Căn cứ pháp lý

Nêu các căn cứ pháp lý có liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

- Tên kế hoạch lựa chọn nhà thầu
- Quyết định phê duyệt E-HSMST/E-HSMQT...

2. Nội dung gói thầu

Theo KHLCNT, Bên mời thầu điền các nội dung liên quan đến gói thầu như sau:

- Tên gói thầu;
- Giá gói thầu;
- Nguồn vốn;
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu;
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu;
- Loại hợp đồng;
- Thời gian thực hiện gói thầu;
- Tùy chọn mua thêm (nếu có).

¹ Trường hợp bên mời thầu đồng thời là chủ đầu tư và phân công bộ phận trực thuộc trình kết quả lựa chọn danh sách ngắn thì ghi cụ thể tên bộ phận được giao.

² Bên mời thầu đính kèm tờ trình này khi trình kết quả lựa chọn danh sách ngắn gói thầu đấu thầu qua mạng để chủ đầu tư phê duyệt danh sách ngắn trên Hệ thống.

3. Tóm tắt nội dung đánh giá

a) Kết quả đánh giá đối với từng E-HSQT, E-HSDST

b) Danh sách nhà thầu không đáp ứng yêu cầu và bị loại; lý do loại bỏ nhà thầu;

c) Tên nhà thầu được đưa vào danh sách ngắn;

d) Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả trong lựa chọn danh sách ngắn. Trường hợp chưa bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả, phải nêu rõ lý do và đề xuất biện pháp xử lý;

đ) Những nội dung của E-HSQT, E-HSMST chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình thực hiện hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn danh sách ngắn (nếu có) và đề xuất biện pháp xử lý.

4. Quá trình thực hiện

a) Bên mời thầu tóm tắt quá trình thực hiện theo bảng sau:

Stt	Nội dung	Thời gian thực hiện
1	Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu	
2	Đăng tải KHLCNT	<i>[Ghi ngày đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia]</i>
3	Mời thầu	
3.1	Đăng tải E-TBMT và phát hành E-HSMST, E-HSMQT	<i>[ghi số E-TBMT và thời điểm đăng tải]</i>
3.2	Làm rõ E-HSMST, E-HSMQT (nếu có)	<i>[Ghi ngày làm rõ, số văn bản làm rõ (nếu có) của văn bản yêu cầu làm rõ của nhà thầu và văn bản làm rõ HSMT, E-HSMT của Bên mời thầu]</i>
3.3	Sửa đổi E-HSMST, E-HSMQT (nếu có)	<i>[Ghi thời gian, số, ngày ban hành văn bản sửa đổi]</i>
3.4	Thời điểm đóng thầu	<i>[Ghi thời điểm đóng thầu]</i>
4	Mở thầu	
4.1	Thời gian mở thầu	<i>[Ghi thời gian hoàn thành mở thầu]</i>
4.2	Các vấn đề khác trong quá trình mở thầu (nếu có)	<i>[Ghi các vấn đề và cách xử lý]</i>

Stt	Nội dung	Thời gian thực hiện
5	Đánh giá E-HSDST, E-HSQT	
	Thời gian đánh giá E-HSDST, E-HSQT	[Ghi thời gian đánh giá E-HSDST, E-HSQT từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm trình phê duyệt danh sách ngắn]

b) Các vấn đề trong quá trình đánh giá E-HSDST, E-HSQT, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống;

c) Kết luận của tổ chuyên gia về danh sách nhà thầu có tên trong danh sách ngắn

d) Ý kiến của Bên mời thầu về các nội dung đánh giá nêu trong báo cáo của tổ chuyên gia, ý kiến của tổ chuyên gia;

đ) Nhận xét của Bên mời thầu về việc bảo đảm tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch.

7. Kiến nghị

Trên cơ sở kết quả đánh giá E-HSDST, E-HSQT, _____ [ghi tên Bên mời thầu] kiến nghị _____ [ghi tên Chủ đầu tư] phê duyệt kết quả lựa chọn danh sách ngắn gói thầu _____ [ghi tên gói thầu theo KHLCNT] với các nội dung sau:

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Kết quả lựa chọn danh sách ngắn	Lý do nhà thầu không có tên trong danh sách ngắn
1	[Điền tên nhà thầu]	[Điền mã số thuế]	[Ghi kết quả đạt hoặc không đạt]	[Điền lý do]
2				
3				

- Tài liệu gửi kèm theo: báo cáo đánh giá của tổ chuyên gia và các tài liệu khác có liên quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ chức thẩm định (để thẩm định);
- Lưu: VT,

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA BÊN MỜI THẦU**
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Phụ lục 2B (webform)

[TRÍCH XUẤT
TÊN CHỦ ĐẦU TƯ]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:....., ngày ____ tháng ____ năm ____

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách ngăn đối với gói thầu đấu thầu qua mạng
áp dụng sơ tuyển, mời quan tâm
gói thầu... [trích xuất tên gói thầu] thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu...
[trích xuất tên kế hoạch lựa chọn nhà thầu] thuộc dự án/dự toán mua sắm...
[trích xuất tên dự án/dự toán mua sắm]

[ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ]

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

[Nêu các căn cứ pháp lý như: Quyết định phê duyệt dự án; Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Quyết định phê duyệt E-HSMST, E-HSMQT, Báo cáo đánh giá E-HSMST, E-HSMQT của Tổ chuyên gia, Tờ trình phê duyệt phê duyệt danh sách ngăn đối với gói thầu áp dụng sơ tuyển, mời quan tâm; Báo cáo thẩm định của tổ thẩm định, các văn bản khác có liên quan...]

Xét đề nghị của [Ghi tên đơn vị đề nghị].....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn danh sách ngăn của gói thầu.... [trích xuất tên gói thầu] thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT: _____ [hệ thống trích xuất]
- Tên gói thầu: _____ [hệ thống trích xuất]
- Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt (nếu có): _____ [hệ thống trích xuất]
- Tên Chủ đầu tư: _____ [hệ thống trích xuất]

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: _____ [*hệ thống trích xuất*]

- Loại hợp đồng: _____ [*hệ thống trích xuất*]

- Thời gian thực hiện gói thầu: _____ [*hệ thống trích xuất*]

2. Thông tin về kết quả lựa chọn danh sách ngắn

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Kết quả lựa chọn danh sách ngắn	Lý do nhà thầu không có tên trong danh sách ngắn
1	[<i>Điền tên nhà thầu</i>]	[<i>Điền mã số thuế</i>]	[<i>Ghi kết quả đạt hoặc không đạt</i>]	[<i>Điền lý do</i>]
2				
3				

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao _____ [*ghi tên đơn vị được giao*] căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này tổ chức lựa chọn nhà thầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. _____ [*ghi tên đơn vị được giao*] chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- (....)
- Lưu: VT, BMT (....).

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**
[*ký số*]

Phụ lục 3A

[ĐIỀN TÊN BÊN MỜI THẦU]¹ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ / _____

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

TỜ TRÌNH

**V/v đề nghị phê duyệt kết quả đánh giá E-HSDXKT
gói thầu...**

[ghi tên gói thầu trong KHLCNT được duyệt]

(đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ)

Kính gửi: *[ghi tên Chủ đầu tư]*

1. Căn cứ pháp lý

Nêu các căn cứ pháp lý có liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu.

2. Nội dung gói thầu

Theo KHLCNT, Bên mời thầu điền các nội dung liên quan đến gói thầu như sau:

- Tên gói thầu;
- Giá gói thầu;
- Nguồn vốn;
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu;
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu;
- Loại hợp đồng;
- Thời gian thực hiện gói thầu;
- Tùy chọn mua thêm (nếu có).

3. Quá trình thực hiện

a) Bên mời thầu tóm tắt quá trình thực hiện theo bảng sau:

¹ Trường hợp bên mời thầu đồng thời là chủ đầu tư và phân công bộ phận trực thuộc trình báo cáo đánh giá E-HSDXKT thì bên mời thầu ghi cụ thể tên bộ phận được giao.

Stt	Nội dung	Thời gian thực hiện
1	Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu	
2	Đăng tải KHLCNT	<i>[Ghi ngày đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia]</i>
3	Mời thầu	
3.1	Đăng tải E-TBMT và phát hành E-HSMT	<i>[Ghi số E-TBMT và thời điểm đăng tải]</i>
3.2	Làm rõ E-HSMT (nếu có)	<i>[Ghi ngày làm rõ, số văn bản làm rõ (nếu có) của văn bản yêu cầu làm rõ của nhà thầu và văn bản làm rõ E-HSMT của Bên mời thầu]</i>
3.3	Sửa đổi E-HSMT (nếu có)	<i>[Ghi thời gian, số, ngày ban hành văn bản sửa đổi]</i>
3.4	Thời điểm đóng thầu	<i>[Ghi thời điểm đóng thầu]</i>
4	Mở thầu	
4.1	Thời gian mở thầu	<i>[Ghi thời gian hoàn thành mở thầu]</i>
4.2	Các vấn đề khác trong quá trình mở thầu (nếu có)	<i>[Ghi các vấn đề và cách xử lý]</i>
5	Đánh giá E-HSĐXKT	
	Thời gian đánh giá E-HSĐXKT	<i>[Ghi thời gian đánh giá E-HSĐXKT từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm trình phê duyệt kết quả đánh giá về kỹ thuật]</i>

b) Các vấn đề trong quá trình đánh giá E-HSĐXKT, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống;

c) Kết luận của tổ chuyên gia về danh sách nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật;

d) Ý kiến của Bên mời thầu về các nội dung đánh giá nêu trong báo cáo của tổ chuyên gia, ý kiến của tổ chuyên gia;

đ) Nhận xét của Bên mời thầu về việc bảo đảm tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch. Trường hợp chưa bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu

quả kinh tế, phải nêu rõ lý do và đề xuất biện pháp xử lý; những nội dung của E-HSMT không phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu hoặc nội dung có thể dẫn đến cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình thực hiện hoặc có thể làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu (nếu có); đề xuất biện pháp xử lý.

4. Kiến nghị

Trên cơ sở kết quả đánh giá E-HSDXKT, _____ [ghi tên Bên mời thầu] kiến nghị _____ [ghi tên Chủ đầu tư] phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu _____ [ghi tên gói thầu theo KHLCNT]:

[Liệt kê:

- Các nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, số điểm kỹ thuật (trường hợp áp dụng phương pháp chấm điểm);

- Các nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, số điểm kỹ thuật (trường hợp áp dụng phương pháp chấm điểm).]

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ chức thẩm định (để thẩm định);
- Lưu: VT,

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA BÊN MỜI THẦU**
(ký tên, đóng dấu (nếu có))

Phụ lục 3B

[TRÍCH XUẤT
TÊN CHỦ ĐẦU TƯ]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ / _____, ngày _____ tháng _____ năm _____

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu... [ghi tên gói thầu] thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu... [ghi tên kế hoạch lựa chọn nhà thầu] thuộc dự án/dự toán mua sắm..... [ghi tên dự án/dự toán mua sắm]

[ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ]

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ [Nêu các căn cứ pháp lý khác như: Quyết định phê duyệt dự án; Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Quyết định phê duyệt E-HSMT, Tờ trình của bên mời thầu; Báo cáo thẩm định của tổ thẩm định...]

Xét đề nghị của [ghi tên đơn vị đề xuất],

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu _____ [Ghi tên kế hoạch lựa chọn nhà thầu] thuộc dự án/dự toán mua sắm _____ [ghi tên dự án, dự toán mua sắm] bao gồm:

[Ghi tên đầy đủ của nhà thầu. Trường hợp áp dụng phương pháp chấm điểm phải ghi rõ số điểm và xếp hạng nhà thầu theo thứ tự từ cao đến thấp]

Điều 2. Giao.... [ghi tên đơn vị được giao] chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. [ghi tên đơn vị được giao] chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- (....)
- Lưu: VT, BMT (....).

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

Phụ lục 4A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU TÀI LIỆU

Gói thầu: ____ [ghi tên gói thầu]

Số: ____ / ____

1. Tên nhà thầu được đối chiếu tài liệu:**2. Tên cá nhân được phân công đối chiếu tài liệu:**

Ông/Bà: _____ [ghi tên các cá nhân trong bên mời thầu phụ trách việc đối chiếu tài liệu].

3. Kết quả đối chiếu tài liệu:**a) Thông tin về tính hợp lệ của E-HSDT:**

(ghi rõ "thống nhất" hay "không thống nhất")

Các nội dung không thống nhất: [ghi cụ thể từng nội dung không thống nhất giữa thông tin cam kết, kê khai trong E-HSDT với tài liệu nhà thầu cung cấp theo bảng dưới đây].

Nội dung không thống nhất	Cam kết, kê khai trong E-HSDT	Tài liệu của nhà thầu

b) Thông tin về năng lực, kinh nghiệm:

(ghi rõ "thống nhất" hay "không thống nhất")

Các nội dung không thống nhất: [ghi cụ thể từng nội dung không thống nhất giữa thông tin kê khai của nhà thầu với tài liệu nhà thầu cung cấp theo bảng dưới đây].

Nội dung không thống nhất	Kê khai trong E-HSDT	Tài liệu của nhà thầu

4. Kết luận về việc đối chiếu tài liệu:

(chọn một trong hai kết luận dưới đây)

- Thông nhất với thông tin kê khai, được mời vào thương thảo hợp đồng (nếu có).
- Không thống nhất với thông tin kê khai.

Ý kiến khác (nếu có):.....

(Trường hợp kết luận về việc đối chiếu tài liệu là không thống nhất với thông tin kê khai thì bên mời thầu phải có ý kiến yêu cầu tổ chuyên gia đánh giá lại đối với nhà thầu này.)

Người thực hiện
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện nhà thầu xác nhận
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Bên mời thầu, tổ chuyên gia phải lưu trữ tài liệu của nhà thầu để phục vụ công tác thẩm định, thanh tra, kiểm tra...

(2) Đại diện nhà thầu được mời đến đối chiếu tài liệu phải có giấy giới thiệu của nhà thầu hoặc giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu.

Phụ lục 4B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

_____, ngày ___ tháng ___ năm ___

BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG

(đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, phi tư vấn, EPC, EP, EC, PC áp dụng thương thảo hợp đồng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 43 của Luật Đấu thầu)

Gói thầu: _____ [ghi tên gói thầu]

Số: _____ / _____

Căn cứ pháp lý: [nêu các căn cứ pháp lý liên quan đến gói thầu như: Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức; văn bản phê duyệt dự án, KHLCNT; các văn bản liên quan đến gói thầu...].

Hôm nay, ngày ___ / ___ / ___ tại địa chỉ: _____, chúng tôi, đại diện cho các bên thương thảo hợp đồng, gồm có:

Bên mời thầu: _____ [ghi tên Bên mời thầu]

Đại diện: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____ Fax: _____

Nhà thầu: _____ [ghi tên nhà thầu]

Đại diện: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____ Fax: _____

Hai bên đã thương thảo⁽¹⁾ và thống nhất những nội dung trong hợp đồng như sau:

a) *Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa E-HSMT và E-HSDT, giữa các nội dung khác nhau trong E-HSDT*

có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;

b) Thương thảo về các đề xuất thay đổi hoặc phương án kỹ thuật thay thế của nhà thầu nếu trong E-HSMT có quy định cho phép nhà thầu chào phương án kỹ thuật thay thế tại Mục 12.1 E-BDL;

c) Thương thảo về nhân sự;

d) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói thầu;

đ) Thương thảo về các sai sót không nghiêm trọng quy định;

e) Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

Việc thương thảo hợp đồng kết thúc vào _____ ngày ___ / ___ / _____. Biên bản thương thảo hợp đồng được lập thành _____ bản, bên A giữ _____ bản, bên B giữ _____ bản, các biên bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

[ký tên, đóng dấu (nếu có)]

ĐẠI DIỆN BÊN B

[ký tên, đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Nguyên tắc thương thảo hợp đồng phải tuân thủ theo quy định trong E-HSMT, Luật Đấu thầu, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

Phụ lục 4C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG

(đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn)

Gói thầu: _____ [ghi tên gói thầu]

Số: _____ / _____

Căn cứ pháp lý: [nêu các căn cứ pháp lý liên quan đến gói thầu như: Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức; văn bản phê duyệt dự án, KHLCNT; các văn bản liên quan đến gói thầu...]

Hôm nay, ngày ____ / ____ / ____ tại địa chỉ: _____, chúng tôi, đại diện cho các bên thương thảo hợp đồng, gồm có:

Bên mời thầu: _____ [ghi tên Bên mời thầu]

Đại diện: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____ Fax: _____

Nhà thầu: _____ [ghi tên nhà thầu]

Đại diện: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____ Fax: _____

Hai bên đã thương thảo⁽¹⁾ và thống nhất những nội dung trong hợp đồng như sau:

a) Thảo luận về điều khoản tham chiếu, phương pháp luận được đề xuất, điều kiện cụ thể của hợp đồng và hoàn thiện phần “Mô tả dịch vụ” của hợp đồng với điều kiện không làm thay đổi đáng kể phạm vi dịch vụ ban đầu theo điều khoản tham chiếu hay điều khoản của hợp đồng;

b) Kế hoạch công tác và bố trí nhân sự;

c) Tiến độ;

d) Giải quyết thay đổi nhân sự (nếu có);

đ) Bố trí điều kiện làm việc;

e) Chi phí dịch vụ tư vấn trên cơ sở phù hợp với yêu cầu của gói thầu và điều kiện thực tế, bao gồm việc xác định rõ các khoản thuế nhà thầu phải nộp theo quy định của pháp luật về thuế (nếu có), phương thức nộp thuế (nhà thầu trực tiếp nộp thuế hoặc Chủ đầu tư giữ lại một khoản tiền tương đương với giá trị thuế để nộp thay cho nhà thầu theo quy định của pháp luật hiện hành), giá trị nộp thuế và các vấn đề liên quan khác đến nghĩa vụ nộp thuế phải được nêu cụ thể trong hợp đồng;

g) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói thầu;

h) Thương thảo về các sai lệch do nhà thầu đã phát hiện và đề xuất trong E_HSDT (nếu có), bao gồm cả các đề xuất thay đổi hoặc phương án thay thế của nhà thầu nếu trong E-HSMT có quy định cho phép nhà thầu chào phương án thay thế;

i) Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

Việc thương thảo hợp đồng kết thúc vào _____ ngày ____/____/____. Biên bản thương thảo hợp đồng được lập thành _____ bản, bên A giữ _____ bản, bên B giữ _____ bản, các biên bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

[ký tên, đóng dấu (nếu có)]

ĐẠI DIỆN BÊN B

[ký tên, đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Nguyên tắc thương thảo hợp đồng phải tuân thủ theo quy định trong E-HSMT, Luật Đấu thầu, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

Phụ lục 5A

[GHI TÊN BÊN MỜI THẦU]¹ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ / _____

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

TỜ TRÌNH²

**V/v đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng
gói thầu....**

[ghi tên gói thầu trong KHLCNT được duyệt]

Kính gửi: *[ghi tên Chủ đầu tư]*

1. Căn cứ pháp lý

Nêu các căn cứ pháp lý có liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu. Bao gồm:

- Tên kế hoạch lựa chọn nhà thầu
- Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu
- Biên bản đối chiếu tài liệu
- Biên bản thương thảo hợp đồng (nếu có)...

2. Nội dung gói thầu

Theo KHLCNT, Bên mời thầu điền các nội dung liên quan đến gói thầu như sau:

- Tên gói thầu;
- Giá gói thầu;
- Nguồn vốn;
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu;
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu;
- Loại hợp đồng;
- Thời gian thực hiện gói thầu;
- Tùy chọn mua thêm (nếu có).

¹ Trường hợp bên mời thầu đồng thời là chủ đầu tư và phân công bộ phận trực thuộc trình kết quả lựa chọn nhà thầu thì ghi cụ thể tên bộ phận được giao.

² Bên mời thầu đính kèm tờ trình này khi trình kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu đấu thầu qua mạng để chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống.

3. Tóm tắt nội dung đánh giá

- a) Kết quả đánh giá đối với từng hồ sơ dự thầu;
- b) Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu. Đối với mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, danh sách xếp hạng nhà thầu theo thứ tự từ thấp đến cao giá dự thầu sau giảm giá (nếu có) tính trên mỗi đơn vị hạng mục hàng hóa mà nhà thầu dự thầu;
- c) Kết quả thương thảo hợp đồng (nếu có);
- d) Danh sách nhà thầu không đáp ứng yêu cầu và bị loại; lý do loại bỏ nhà thầu;
- đ) Tên nhà thầu được đề nghị trúng thầu, giá đề nghị trúng thầu, loại hợp đồng, thời gian thực hiện gói thầu và thời gian thực hiện hợp đồng. Đối với mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, tên các nhà thầu được đề nghị trúng thầu là danh sách các nhà thầu có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) tính trên mỗi đơn vị của hạng mục nhà thầu dự thầu theo thứ tự từ thấp đến cao cho đến khi tổng số lượng hàng hóa mà các nhà thầu trúng thầu chào thầu bằng số lượng hàng hóa nêu trong E-HSMT và ghi giá đề nghị trúng thầu tương ứng với từng nhà thầu;
- e) Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế, phải nêu rõ lý do và đề xuất biện pháp xử lý;
- g) Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình thực hiện hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu (nếu có) và đề xuất biện pháp xử lý.

4. Quá trình thực hiện

a) Bên mời thầu tóm tắt quá trình thực hiện theo bảng sau:

Stt	Nội dung	Thời gian thực hiện
1	Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu	
2	Đăng tải KHLCNT	<i>[Ghi ngày đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia]</i>
3	Mời thầu	
3.1	Đăng tải E-TBMT và phát hành E-HSMT	<i>[ghi số E-TBMT và thời điểm đăng tải]</i>

Stt	Nội dung	Thời gian thực hiện
3.2	Làm rõ E-HSMT (nếu có)	<i>[Ghi ngày làm rõ, số văn bản làm rõ (nếu có) của văn bản yêu cầu làm rõ của nhà thầu và văn bản làm rõ E-HSMT của Bên mời thầu]</i>
3.3	Sửa đổi E-HSMT (nếu có)	<i>[Ghi thời gian, số, ngày ban hành văn bản sửa đổi]</i>
3.4	Thời điểm đóng thầu	<i>[Ghi thời điểm đóng thầu]</i>
4	Mở thầu	
4.1	Thời gian mở thầu	<i>[Ghi thời gian hoàn thành mở thầu]</i>
4.2	Các vấn đề khác trong quá trình mở thầu (nếu có)	<i>[Ghi các vấn đề và cách xử lý]</i>
5	Đánh giá E-HSDT (đối với phương thức 1 giai đoạn 1 túi hồ sơ)	
	Thời gian đánh giá E-HSDT	<i>[Ghi thời gian đánh giá, E-HSDXKT từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu]</i>
6	Đánh giá E-HSDT (đối với phương thức 1 giai đoạn 2 túi hồ sơ)	
6.1	Thời gian đánh giá E-HSDXKT	<i>[Ghi thời gian đánh giá, E-HSDXKT từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm trình phê duyệt kết quả đánh giá về kỹ thuật]</i>
6.2	Thời gian đánh giá HSDXTC, E-HSDXTC	<i>[Ghi thời gian đánh giá, E-HSDXTC từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu]</i>

b) Các vấn đề trong quá trình đánh giá E-HSDXKT, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống;

c) Kết luận của tổ chuyên gia về danh sách nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật;

d) Ý kiến của Bên mời thầu về các nội dung đánh giá nêu trong báo cáo của tổ chuyên gia, ý kiến của tổ chuyên gia;

đ) Nhận xét của Bên mời thầu về việc bảo đảm tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch.

7.2. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Phần/lô nhà thầu tham dự ¹	Lý do nhà thầu không trúng thầu
1	[Điền tên nhà thầu]	[Điền mã số thuế]	[Điền thông tin]	[Điền lý do]
2				
..				

7.3. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu²:

a. Trường hợp gói thầu không áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp

Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu được nêu tại Bảng số 01

3.2. Trường hợp gói thầu lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp

Danh mục hàng hóa trúng thầu được nêu tại Bảng số 01.A

- Tài liệu gửi kèm theo: báo cáo đánh giá của tổ chuyên gia, kết quả đối chiếu tài liệu, biên bản thương thảo hợp đồng (nếu có), tờ trình và các tài liệu khác có liên quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ chức thẩm định (để thẩm định);
- Lưu: VT,

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA BÊN MỜI THẦU**
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

¹ Chỉ áp dụng đối với gói thầu chia làm nhiều phần

² Chỉ áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, gói thầu EPC, PC, EP.

Bảng số 01

THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA, THIẾT BỊ TRÚNG THẦU¹
(Đính kèm cùng tờ trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng
Trường hợp gói thầu không áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp)

STT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá trúng thầu

¹ Nêu các thông tin tại Mục này với mỗi chủng loại hàng hóa, thiết bị trúng thầu trên cơ sở E-HSDT của nhà thầu.

- Trường hợp thông tin về hàng hóa trúng thầu có nội dung khác so với biểu mẫu dự thầu thuộc E-HSDT, ghi rõ nội dung giải trình vào mục 7.3 của Tờ trình.

Bảng số 01.A

THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA, THIẾT BỊ TRÚNG THẦU¹
(Đính kèm cùng tờ trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng
Trường hợp gói thầu áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp)

STT (1)	Tên hàng hóa (2)	Đơn vị tính (3)	Số lượng mời thầu (4)	Tên nhà thầu trúng thầu (5)	Số lượng trúng thầu (6)	Đơn giá trúng thầu (7)	Ký mã hiệu (8)	Nhãn hiệu (9)	Năm sản xuất (10)	Xuất xứ (11)	Hãng sản xuất (12)	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản (13)	Mã HS (14)	
Hàng hóa 1				Nhà thầu 1										
				Nhà thầu 2										
													
Hàng hóa 2														

¹ Nêu các thông tin tại Mục này với mỗi chủng loại hàng hóa, thiết bị trúng thầu trên cơ sở E-HSDT của nhà thầu.

- Trường hợp thông tin về hàng hóa trúng thầu có nội dung khác so với biểu mẫu dự thầu thuộc E-HSDT, ghi rõ nội dung giải trình vào mục 7.3 của tờ trình.

Phụ lục 5B (webform)

[TRÍCH XUẤT
TÊN CHỦ ĐẦU TƯ]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Số:....., ngày ____ tháng ____ năm ____

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu... [trích xuất tên gói thầu] thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu... [trích xuất tên kế hoạch lựa chọn nhà thầu] thuộc dự án/dự toán mua sắm..... [trích xuất tên dự án/dự toán mua sắm]

[ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ]

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2024;

[Nếu các căn cứ pháp lý như: Quyết định phê duyệt dự án; Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Quyết định phê duyệt E-HSMT, Báo cáo đánh giá E-HSDT của Tổ chuyên gia, Tờ trình về kết quả lựa chọn nhà thầu của bên mời thầu; Báo cáo thẩm định của tổ thẩm định, các văn bản khác có liên quan...]

Xét đề nghị của *[Ghi tên đơn vị đề nghị]*,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu *[trích xuất tên gói thầu]* thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT: _____ *[hệ thống trích xuất]*
- Tên gói thầu: _____ *[hệ thống trích xuất]*
- Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt (nếu có): _____ *[hệ thống trích xuất]*
- Tên Chủ đầu tư: _____ *[hệ thống trích xuất]*
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: _____ *[hệ thống trích xuất]*
- Loại hợp đồng: _____ *[hệ thống trích xuất]*
- Thời gian thực hiện gói thầu: _____ *[hệ thống trích xuất]*

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

STT	Tên nhà thầu ¹	Mã số thuế ²	Giá dự thầu	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có)	Điểm kỹ thuật (nếu có)	Giá đánh giá (nếu có)	Giá trúng thầu	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
	[Chủ đầu tư chọn thông tin]	[Chủ đầu tư chọn thông tin]	[Hệ thống trích xuất]	[Hệ thống trích xuất]	[Hệ thống trích xuất]	[Hệ thống trích xuất]	[Chủ đầu tư điền thông tin]	[Chủ đầu tư điền thông tin]	[Chủ đầu tư điền thông tin]	[Chủ đầu tư điền thông tin]

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu³

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Phần/lô nhà thầu tham dự	Lý do nhà thầu không trúng thầu
1	[Điền tên nhà thầu]	[Điền mã số thuế]	[Trích xuất]	[Điền lý do]
2				
...				

3. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu⁴:

- Trường hợp gói thầu không áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp: Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu được nêu tại Bảng số 01

- Trường hợp gói thầu lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp: Danh mục hàng hóa trúng thầu được nêu tại Bảng số 01.A

^{1, 2} Chủ đầu tư chọn mã số thuế hoặc tên nhà thầu để Hệ thống trích xuất các thông tin có liên quan, bao gồm: Giá dự thầu, giá dự thầu sau sửa hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giảm giá (nếu có), điểm kỹ thuật, giá đánh giá (nếu có).

³ Chủ đầu tư chọn mã số thuế hoặc tên nhà thầu để Hệ thống trích xuất các thông tin về mã phần lô nhà thầu dự thầu; chủ đầu tư điền lý do nhà thầu không trúng thầu.

⁴ Chỉ áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, gói thầu EPC, PC, EP. Trường hợp thông tin về hàng hóa trúng thầu khác so với thông tin trích xuất, chủ đầu tư chỉnh sửa trên cơ sở ý kiến giải trình của bên mời thầu tại tờ trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao.... [*ghi tên đơn vị được giao*] căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. [*ghi tên đơn vị được giao*] chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- (....)
- Lưu: VT, BMT (....).

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**
[*ký số*]

Bảng số 01 (webform)**THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA, THIẾT BỊ TRÚNG THẦU¹**

(Đính kèm cùng quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Trường hợp gói thầu không áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp)

STT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá trúng thầu

¹ Chủ đầu tư chọn mã số thuế hoặc tên nhà thầu để Hệ thống trích xuất các thông tin có liên quan từ E-HSĐT của nhà thầu, bao gồm: Giá dự thầu, giá dự thầu sau sửa hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giảm giá (nếu có), điểm kỹ thuật, giá đánh giá (nếu có).

- Trường hợp thông tin về hàng hóa trúng thầu khác so với thông tin trích xuất, chủ đầu tư chỉnh sửa trên cơ sở ý kiến giải trình của bên mời thầu tại tờ trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

Bảng số 01.A (webform)

THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA, THIẾT BỊ TRÚNG THẦU¹
(Đính kèm cùng quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng
Trường hợp gói thầu áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp)

STT (1)	Tên hàng hóa (2)	Đơn vị tính (3)	Khối lượng mời thầu (4)	Tên nhà thầu trúng thầu (5)	Khối lượng trúng thầu (6)	Đơn giá trúng thầu (7)	Ký mã hiệu (8)	Nhãn hiệu (9)	Năm sản xuất (10)	Xuất xứ (11)	Hãng sản xuất (12)	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản (13)	Mã HS (14)	
Hàng hóa 1				Nhà thầu 1										
				Nhà thầu 2										
													
Hàng hóa 2														

¹ Hệ thống trích xuất thông tin từ cột 1 đến cột 4 từ biểu mẫu mời thầu; chủ đầu tư chọn tên nhà thầu tại cột 5; Chủ đầu tư nhập số lượng trúng thầu vào cột 6; Hệ thống trích xuất thông tin từ Bảng đề xuất hàng hóa dự thầu thuộc E-HSDT của nhà thầu vào cột 7 đến cột 14.

- Trường hợp thông tin về hàng hóa trúng thầu khác so với thông tin trích xuất, chủ đầu tư chỉnh sửa trên cơ sở ý kiến giải trình của bên mời thầu tại tờ trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

BẢN CAM KẾT

Tôi tên là: _____

Là thành viên của tổ chuyên gia đánh giá E-HSDT gói thầu _____ theo Quyết định số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____ [ghi tên đơn vị ban hành quyết định]. Tôi được cấp chứng chỉ chuyên môn về đấu thầu số: _____ do _____ [ghi tên đơn vị cấp chứng chỉ] cấp tại _____⁽¹⁾.

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để đánh giá E-HSDT đối với gói thầu đang xét;

- Đánh giá E-HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá E-HSDT của mình;

- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá E-HSDT theo đúng quy định của pháp luật;

- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

_____, ngày ___ tháng ___ năm ___

Người cam kết

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Trường hợp thuộc đối tượng có chứng chỉ cơ bản thì nội dung này ghi thông tin về số chứng chỉ cơ bản, đơn vị cấp, ngày cấp. Trường hợp có chứng chỉ hành nghề đấu thầu thì ghi thông tin về số chứng chỉ hành nghề đấu thầu, ngày cấp. Trước 01/01/2026, trường hợp phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu theo quy định của Thông tư số 02/2024/TT-BKHĐT thì ghi thông tin về số chứng chỉ, đơn vị cấp, ngày cấp chứng chỉ này.

Phụ lục 7

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU THẦU**

Kính gửi: Cục Quản lý đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Tên đơn vị: *[ghi tên đơn vị gửi phiếu đăng ký]*.....
2. Số văn bản: *[ghi số của văn bản quy phạm pháp luật]*.....
3. Cơ quan ban hành:
4. Người ký:.....
5. Loại văn bản:.....
6. Ngày ban hành:..... Ngày hiệu lực.....
7. Tình trạng hiệu lực:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....
Đại diện hợp pháp của đơn vị đăng ký
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

* Ghi chú: Yêu cầu gửi kèm theo văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu (bản cứng và file mềm. File mềm gửi về địa chỉ chinhsachdauthau@mpi.gov.vn).

Phụ lục 8**PHIẾU THÔNG BÁO THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU
NƯỚC NGOÀI TRÚNG THẦU TẠI VIỆT NAM¹**

Kính gửi: Cục Quản lý đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Thông tin chung:
- Tên hợp đồng:.....
- Tên nhà thầu trúng thầu:.....
- Địa chỉ đăng ký thành lập tại nước hoặc vùng lãnh thổ nơi nhà thầu đang hoạt động:.....
- Số điện thoại:..... Fax:.....
- Email:..... Website:.....
- Địa chỉ chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):.....
.....
- Số điện thoại:..... Fax:.....
- Email:..... Website:.....
- Thời gian thực hiện gói thầu/dự án: từ..... đến:.....
- Tổng số cán bộ, chuyên gia Việt Nam:..... người
- Tổng số cán bộ, chuyên gia nước ngoài:..... người
- Cố vấn trưởng:.....
- Đội trưởng dự án:.....
- Giám đốc dự án:.....
- Tên ngày tháng năm sinh, số hộ chiếu của cán bộ chủ chốt thực hiện gói thầu:
.....
.....

....., ngày tháng năm.....

Đại diện hợp pháp của đơn vị đăng ký
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Chủ đầu tư có trách nhiệm đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Luật Đấu thầu.

Phụ lục 9

PHIẾU THÔNG BÁO THÔNG TIN
XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU THẦU⁽¹⁾
Kính gửi: Cục Quản lý đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

A. Thông tin đơn vị đăng ký:

- Tên đơn vị đăng ký:.....
- Số quyết định:.....
- Ngày quyết định:.....

B. Thông tin tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm:

- Tên tổ chức, cá nhân vi phạm:.....
- Địa chỉ:.....

- Hình thức xử lý vi phạm:

Phạt tiền (*ghi số tiền*)

Cấm tham gia hoạt động đấu thầu (*ghi thời gian, phạm vi cấm*)

Hình thức khác (*Ghi hình thức*)

- Lý do xử lý vi phạm:

....., ngày..... tháng..... năm.....
Đại diện hợp pháp của đơn vị đăng ký
(*Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu*)

Ghi chú:

(1) Quyết định xử lý vi phạm được gửi kèm Phiếu thông báo này.

Chủ đầu tư có trách nhiệm đăng tải thông tin xử lý vi phạm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Luật Đấu thầu.

Phụ lục 10**Một số nội dung của E-HSMT dẫn đến hạn chế sự tham gia của nhà thầu theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu thầu**

Một số quy định của E-HSMT dẫn đến hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu thầu gồm:

1. Quy định chung đối với tất cả các gói thầu:

a) Quy định về số lượng nhân sự chủ chốt và thiết bị thi công, thiết bị chủ yếu quá mức cần thiết để thực hiện gói thầu;

b) Quy định nhà thầu phải có xác nhận tham gia hội nghị tiền đấu thầu hoặc yêu cầu chứng minh việc đã tham gia hội nghị tiền đấu thầu;

c) Quy định năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu cao hơn mức yêu cầu của gói thầu;

d) Quy định hợp đồng tương tự là hợp đồng đã thực hiện trên một địa bàn cụ thể hoặc là công trình tương tự của một đơn vị cụ thể hoặc phải ký với cơ quan nhà nước;

đ) Quy định nhân sự thực hiện gói thầu phải được đóng bảo hiểm xã hội, phải là nhân sự đang ký hợp đồng lao động với nhà thầu; yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu, thiết bị cần thiết cho gói thầu phải thuộc sở hữu của nhà thầu mà không được đi thuê;

e) Quy định các tiêu chí mà pháp luật quản lý ngành không yêu cầu như: giấy phép hành nghề, giấy xác nhận đối tác và các yêu cầu về chứng chỉ, chứng nhận mà pháp luật quản lý ngành không quy định (Ví dụ: gói thầu chỉnh lý tài liệu yêu cầu nhân sự phải là lưu trữ viên hoặc lưu trữ viên chính);

g) Quy định nhân sự chủ chốt được kê khai trong E-HSMT phải đến phỏng vấn trực tiếp trong quá trình đánh giá E-HSMT.

2. Quy định đối với gói thầu mua sắm hàng hóa:

a) Quy định yêu cầu về kỹ thuật mà chỉ có một sản phẩm cụ thể của một hãng sản xuất cụ thể đáp ứng trong khi trên thị trường có nhiều hãng sản xuất có thể cung cấp hàng hóa thuộc gói thầu;

b) Yêu cầu giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương đối với những hàng hóa thông dụng, đơn giản;

c) Yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của hàng hóa, trừ trường hợp quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10, khoản 2 Điều 44 và khoản 1 Điều 56 của Luật Đấu thầu;

d) Yêu cầu về hàng hóa mẫu đối với gói thầu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 27 của Thông tư này;

đ) Yêu cầu nhà thầu khi tham dự thầu phải có giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật do nhà sản xuất ban hành và phải có dấu xác nhận của nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, nhà phân phối;

e) Yêu cầu về nhân sự chủ chốt đối với phần công việc cung cấp hàng hóa;

g) Yêu cầu về giấy chứng nhận ISO đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất;

h) Yêu cầu về thiết bị chủ chốt để thực hiện gói thầu.

3. Quy định đối với gói thầu xây lắp:

a) Yêu cầu nhà thầu phải có xác nhận khảo sát hiện trường hoặc yêu cầu chứng minh đã khảo sát hiện trường;

b) Yêu cầu nhà thầu khi tham dự thầu phải có cam kết hoặc ký hợp đồng nguyên tắc về bãi đổ thải cụ thể, cự ly đổ thải cụ thể, các mỏ vật liệu cụ thể, yêu cầu về cự ly trạm trộn bê tông... trong phạm vi một vùng hoặc một khoảng cách cụ thể mà chỉ có một hoặc một số ít nhà thầu đáp ứng;

c) Yêu cầu nhà thầu phải xác định cụ thể vị trí, tuyến đường, địa phương mà xe vận chuyển vật tư, vật liệu cho công trình đi qua trong E-HSMT;

d) Yêu cầu nhà thầu phải có tiền mặt hoặc phải có khoản tiết kiệm ở các tổ chức tài chính hoặc phải có số dư tài khoản hoặc các yêu cầu tương tự về nguồn lực tài chính;

đ) Yêu cầu về nhân sự chủ chốt đối với các vị trí công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông;

e) E-HSMT phát hành trên Hệ thống thiếu bản vẽ hoặc bản vẽ không đầy đủ, không đủ cơ sở để lập E-HSMT;

g) Nêu tên nhà thầu phụ đặc biệt bắt buộc nhà thầu phải sử dụng.

4. Các nội dung khác tương tự quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Phụ lục này dẫn đến hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu thầu.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: <http://congbao.chinhphu.vn>
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng